

Bản án số: 02/2019/HS-ST

Ngày 08 -01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ LANG, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lục Văn Doanh

Hội thẩm nhân dân:

Bà Mạc Thị Ngọc Thủy

Ông Nông Văn Tràng

- Thư ký phiên tòa: Bà Linh Thị Hiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Dim - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 566/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn C, sinh ngày 27 tháng 6 năm 1992, tại BC, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: BC, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Nh và bà Đinh Thị B; vợ: Nông Thị Ngh; con: Có 01 con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị bắt giam, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nông Văn S - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- Bị hại: Chị Lục Thị H, sinh năm 1980; chết ngày 30/7/2018.

Người đại diện cho bị hại:

+ Bà Bé Thị L (mẹ đẻ chị H), sinh năm 1950

Nơi cư trú: KC, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có văn bản ủy quyền ngày

30/8/2018 cho anh Hoàng Văn H1 giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật. Vắng mặt.

+ Anh Hoàng Văn H1 (chồng chị H), sinh năm 1980.

Nơi cư trú: KC, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 30/7/2018, Trần Văn C điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu DONGFENG, BKS: 98C - 012.xx lưu thông trên đường tỉnh lộ 207 theo hướng HL đi BC, đến km 26+174 thì nhìn thấy Ma Văn M, C dừng xe thò đầu ra để nói chuyện, khi đó có 01 xe ô tô do Nông Văn S1 điều khiển đi ngược chiều và bất tín hiệu xin đường, C đã cho xe lùi dẫn đến việc kẹp xe máy BKS: 11R1-12xx do chị Lục Thị H điều khiển đi cùng chiều, hậu quả xe máy bị hỏng, chị H nằm bất tỉnh. C đã dừng xe, sau đó tiến xe lên để kéo chị H đưa đi bệnh viện nhưng đã tử vong trên đường đi cấp cứu.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường đã bị xáo trộn do việc đưa người bị nạn đi cấp cứu. Đầu xe ô tô nhãn hiệu DONGFENG, biển kiểm soát 98C-012.xx nằm hướng Bắc, đường đi BC. Đuôi xe là hướng Nam, đường đi về HL, vị trí lái là hướng Tây, vị trí phụ xe là hướng Đông. Lẫy cột điện 2đ của trạm biến áp BC ở hướng đông làm mốc cố định để khám nghiệm: Hiện trường là mặt đường cấp phối, có nhiều ổ gà tạo thành vũng nước do trời mưa, lòng đường có chiều rộng 5,90m. Từ điểm mốc cố định về hướng nam cách 8,90 m là trục giữa bên ngoài bánh trước bên phải đầu xe dưới ghế phụ được đánh vị trí số 1, vị trí số 1 cách mép đường bên phải 1m cách mép đường bên trái 4,90m, trục giữa bánh xe bên phụ lái kéo sang hướng Đông cách mép đường là 1m. Từ vị trí số 1 đến trục giữa bánh xe phía sau bên ngoài có khoảng cách là 3,80 m được đánh vị trí số 2, vị trí số 2 cách mép đường bên phải 0,9m cách mép đường bên trái 5m. Trục giữa bánh sau bên trái phía ngoài cách mép đường bên trái 2,5m, cách mép đường bên phải 3,4m được đánh vị trí số 3. Từ mép đường bên trái đến thành cổng bê tông bên trong có khoảng cách 60cm. Vị trí số 4 là chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA FUTURE màu sơn trắng bạc, biển kiểm soát 11B1 – 12xx nằm trên mặt đường dưới gầm phía sau của chiếc xe ô tô, phần yếm chắn bùn bên phải của chiếc xe máy bị vỡ một phần, từ trục chân nhả giữa bên trái phía trước của xe máy cách đường bên phải 2m, trục giữa bánh trước bên phải của xe máy cách lề đường bên phải 1,4m, lốp xe máy phía trước nằm sát lốp xe phía trong của bánh xe phía sau bên phải xe ô tô. Trục giữa bánh sau xe máy bên phải cách mép đường bên phải 2,5m cách mép đường bên trái 3,4m. Từ trục giữa bánh sau bên phải của xe máy cách mép đường bên phải 2,9m, cách mép đường bên trái 3m, cách 60 cm có 1 chân nhả bị gãy rời được đánh vị trí số 5, xung quanh vị trí số 5 có 01 đôi dép tổ ong màu trắng, 01 áo chống nắng, 01 mũ bảo hiểm màu tím. Từ trục giữa bánh sau

bên phải của xe máy đến trục giữa bên trong của bánh xe phía sau bên trái của xe ô tô có khoảng cách 1,1m, tay lái phía bên trái của xe máy nằm sát mặt đường, tay lái phía bên phải của xe máy (tay ga) có treo 01 chiếc khẩu trang màu xanh trắng. Đuôi và yếm xe máy nằm dưới xe ô tô bên trái ngay dưới tấm chắn bùn và biển kiểm soát xe ô tô, phần đầu của chiếc xe máy nằm dưới gầm cầu phía sau của chiếc ô tô. Phần đuôi xe và yếm xe có buộc một thùng xốp màu trắng vàng có kích thước 30cm x 45cm x 40cm được buộc bằng một sợi dây cao su màu đen.

Trên mặt đường phát hiện một vết cày xước có chiều dài 1,4m do tay nắm phía bên trái của chiếc xe máy tiếp xúc với mặt đường gây ra, vết cày xước có kích thước 1cm, điểm đầu của vết cày xước cách mép đường bên phải 2,3m cách cột điện có ký hiệu 1x phía bên trái đường 7,8m, đầu vết cày xước cách trục sau bên phải phía trong của chiếc ô tô 62cm, điểm cuối vết cày xước nằm ngay dưới tay nắm của chiếc xe máy cách trục trước phía bên trái xe máy 89cm. Từ trục trước bên trái xe máy cách 59cm phát hiện 01 vết trượt màu đen có kích thước 06cm x 12cm nằm trên mặt lốp phía trong của trục 02 bên phải của xe ô tô, vết trượt màu đen nằm trên xe ô tô, phía trong bên phải trục 02 có dòng chữ 149/146R, vết trượt có kích thước 5,5cm x 14cm. Phần yên xe máy tại mặt ngoài bên phải của phần yên xe máy trên đầu nắp bình xăng có nhiều vết in hằn của lốp ô tô, phía trong bên trên trục 2 vết in hằn có kích thước 04cm x 09cm cách mặt dưới của lốp cách yên xe 26cm xe máy vẫn trong tình trạng ổ khóa cấm chìa. Phía dưới ống xả trên mép hình tròn có 01 vết xước màu trắng nâu có kích thước 06cm x 0,2cm phía trên vết này có nhiều mảnh vụn nhỏ màu trắng nghi là sơn của xe máy. Dưới bụng cầu trục 02 của xe ô tô có một vết trượt rộng 20cm x 15m, con ốc thứ 2 quang giằng nhíp có vết cày xước màu trắng nâu, kích thước 0,1cm x 0,2cm.

Tại biên bản giám định và thông báo kết luận giám định kỹ thuật xe ô tô 98C-012.xx, Sở Giao thông vận tải tỉnh Cao Bằng kết luận như sau:

- Tổng thành động cơ: Hoạt động bình thường.
- Hệ thống Lái: Độ rơ vành tay lái không đạt quy chuẩn, hệ thống cơ cấu lái không đạt yêu cầu do toàn bộ các rô tuyen đã quá dơ rão.
- Hệ thống phanh: Hệ thống khí nén đảm bảo kín, đồng hồ báo khí nén áp suất không hoạt động, tuy nhiên kiểm tra thực tế áp suất khí nén đạt yêu cầu, thử hiệu quả phanh cho thấy vệt phanh đạt yêu cầu, xe không lệch trái hoặc lệch phải khi phanh.
- Hệ thống di chuyển bình thường.
- Hệ thống tín hiệu: Cụm đèn phanh và xi nhan không hoạt động.
- Khung vỏ và các trang thiết bị lắp ngoài: Đầy đủ, hoạt động bình thường.

Tình trạng kỹ thuật của xe ô tô 98C-012.xx hiện tại và trước khi gây tai nạn không đảm bảo an toàn, không đủ điều kiện để tham gia giao thông.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi, Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Cao Bằng kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Đa vết thương, bầm tím, sây sát da vùng mặt, ngực, bụng và hai chân; gãy sập xương lồng ngực, bên trái, gãy phức tạp xương đùi phải.

2. Nguyên nhân chết: Mất máu tối cấp, hậu quả của đa chấn thương nặng, gãy sập xương lồng ngực bên trái, gãy phức tạp xương đùi phải.

Tại bản kết luận điều tra, Công an huyện Hạ Lang xác định: Trần Văn C điều khiển xe ô tô khi chưa có giấy phép lái xe, không sử dụng rượu bia khi tham gia giao thông; chị Lục Thị H có Giấy phép lái xe hạng A1, có mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông. Khi C lùi xe đã không quan sát nên đã kẹp chị H và hư hỏng nặng phương tiện xe máy.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKSHL ngày 29/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang đã truy tố Trần Văn C về tội: Vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng đã nêu. Sau khi gây tai nạn, bị cáo đã cùng gia đình đến thỏa thuận xong việc bồi thường với gia đình bị hại, được mẹ đẻ và chồng của bị hại có đơn yêu cầu không khởi tố vụ án. Xe gây tai nạn đã được Viện kiểm sát trả lại, nay đề nghị Hội đồng xét xử trả lại 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện.

Anh Hoàng Văn H1, đại diện cho người bị hại trình bày: Anh là chồng của chị Lục Thị H (nạn nhân) đồng thời cùng là người được bà Bé Thị L ủy quyền để tham gia tố tụng tại phiên tòa. Vụ tai nạn giao thông xảy ra đối với vợ anh đều nằm ngoài ý muốn của mọi người, sau sự việc bị cáo C cùng gia đình đã thỏa thuận xong các khoản bồi thường, anh và gia đình không có yêu cầu gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 và Điều 65 BLHS. Xử phạt: Trần Văn C từ 24 tháng đến 36 tháng tù cho hưởng án treo với thời hạn thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng kể từ ngày tuyên án. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không đặt ra để giải quyết. Về vật chứng: Trả lại các giấy tờ liên quan đến xe ô tô cho bị cáo Trần Văn C; trả 01 xe máy nhãn hiệu HONDA FUTURE X màu xám trắng đen có biển kiểm soát 11R1-12xx và các giấy tờ liên quan cho người đại diện hợp pháp của người bị hại.

Trong quá trình tranh luận, người bào chữa nhất trí với tội danh, mức hình phạt cũng như các tình tiết giảm nhẹ mà Kiểm sát viên đề nghị và cho rằng bị cáo là người có nhân thân tốt, là trụ cột trong gia đình, dù điều kiện kinh tế còn khó

khẩn nhưng đã vay mượn để bù đắp phần nào tổn thất cho bị hại, chưa có kinh nghiệm trong quá trình xử lý tình huống trong giao thông, có hạn chế phần nào về pháp luật do sống ở vùng biên giới đi lại khó khăn, gia đình có ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương do có công lao trong kháng chiến chống Mỹ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cần được áp dụng khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện: Hồi 17 giờ 20 phút ngày 30/7/2018, Trần Văn C điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu DONGFENG, BKS: 98C - 012.xx lưu thông trên đường theo hướng HL đi BC, khi đến km 26+174 C dừng xe để nói chuyện, khi gặp xe ngược chiều C đã nhường đường bằng cách lùi xe dẫn đến việc kẹp máy BKS: 11R1-12xx do chị Lục Thị H điều khiển và xe máy đè lên người chị H. Sau khi gây tai nạn, C đã dừng xe và tìm cách đưa người bị nạn đi cấp cứu.

[2] Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Khi điều khiển xe tham gia giao thông, C là người có đầy đủ năng lực hành vi, đủ tuổi để chịu trách nhiệm hình sự, không sử dụng bia rượu nhưng không có giấy phép lái xe, không có giấy kiểm định an toàn kỹ thuật, không có giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới. Tình trạng xe ô tô 98C - 012.xx mà Trần Văn C điều khiển tại thời điểm gây tai nạn không đảm bảo về chất lượng an toàn kỹ thuật khi tham gia giao thông như đèn phanh và xi nhan trong tình trạng không hoạt động (vi phạm các Điều 53, 55 và 58 Luật giao thông đường bộ). Khi gặp xe đi ngược chiều, C đã lùi xe nhưng không quan sát, đây là lỗi vô ý do cầu thả dẫn đến cái chết của chị H. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại sự an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng và tài sản cho người khác. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi và các tài liệu khác có trong hồ sơ có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội Vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ được quy định tại khoản 2 Điều 260 BLHS.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra, truy tố đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại với số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng), thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, thuộc trường hợp phạm tội lần đầu, gia đình có ông nội là người được Nhà nước tặng thưởng huân chương vì có công trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, đại diện người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, cần được áp dụng khi quyết định mức hình phạt cho bị cáo. Do có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 nên

bị cáo được áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề nhẹ hơn. Đồng thời, bị cáo là người có nơi cư trú ổn định, rõ ràng và trước khi phạm tội luôn chấp hành tốt các chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước nên không cần thiết phải cách ly mà cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 BLHS là thỏa đáng.

[4]. Về Trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường các khoản là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) việc thỏa thuận hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và hoàn toàn thỏa đáng. Tại phiên tòa, đại diện người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng:

Trong quá trình truy tố, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang tỉnh Cao Bằng đã trả lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu DONGFENG, BKS: 98C - 012.xx cho bị cáo Trần Văn C, việc trả lại là phù hợp với quy định của pháp luật cần được ghi nhận.

Đối với Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, một giấy chứng nhận kiểm định và một giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mang tên Nguyễn Văn T là tài sản có đăng ký quyền sở hữu mà bị cáo đã mua nhưng chưa sang tên đổi chủ, cần được trả lại cho bị cáo Trần Văn C;

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA FUTURE X màu xám trắng đen có biển kiểm soát 11R1-12xx, một giấy đăng ký xe và một giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc mang tên Lục Thị H cần được trả lại cho người đại diện hợp pháp là anh Hoàng Văn H1.

[6] Về án phí: Bị cáo là người bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự;

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt Trần Văn C 24 (hai mươi bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/01/2019). Giao bị cáo Trần Văn C cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định

tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt vấn đề xem xét vì đã bồi thường xong và đại diện theo pháp luật của bị hại không yêu cầu gì thêm.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng đã trả lại chiếc xe ô tô, nhãn hiệu DONGFENG, BKS: 98C - 012.xx cho bị cáo Trần Văn C.

Trả 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, một giấy chứng nhận kiểm định và một giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mang tên Nguyễn Văn T cho bị cáo Trần Văn C

Trả 01 xe máy nhãn hiệu HONDA FUTURE X màu xám trắng đen có biển kiểm soát 11R1-12xx, một giấy đăng ký xe máy, một giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc mang tên Lục Thị Hcho người đại diện hợp pháp là anh Hoàng Văn H1.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

6. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, người bào chữa, người đại diện theo pháp luật của bị hại được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKS tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Hạ Lang;
- Công an huyện Hạ Lang;
- CCTHADS huyện Hạ Lang;
- UBND xã L;
- Bị cáo, bị hại, người bào chữa;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lục Văn Doanh